

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH ĐIỆN BIÊN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **38/2022/HS-ST**

Ngày: 28-3-2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐIỆN BIÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phan Văn Khanh.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Bùi Khắc Thái

Ông Lại Minh Liễn

- Thư ký phiên tòa: Bà Đào Hoàng Oanh, Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Điện Biên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Điện Biên tham gia phiên tòa: Bà Ngô Thị Thảo, Kiểm sát viên.

Trong ngày 28 tháng 3 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Điện Biên tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 39/2022/TLST-HS ngày 27 tháng 01 năm 2022, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 32/2022/QĐXXST-HS ngày 21 tháng 02 năm 2022 đối với bị cáo:

Giàng A L (tên gọi khác: không), sinh ngày 17/9/1969, tại huyện Tủa Chùa, tỉnh Điện Biên. Nơi cư trú: Bản H, xã N, huyện P, tỉnh Điện Biên; Nghề nghiệp: Nông nghiệp; trình độ văn hóa: Không; dân tộc: Mông; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Giàng A V (đã chết) và bà Hạng Thị Ch, sinh năm 1947; bị cáo có vợ là Thào Thị D, sinh năm 1970; có 07 người con, con lớn nhất sinh năm 1994, con nhỏ nhất sinh năm 2010; tiền án: Không, tiền sự: Không.

Nhân thân: Chưa bị kết án và chưa bị xử lý vi phạm hành chính.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 29/11/2021 và bị tạm giam từ ngày 02/12/2021 tại Trại tạm giam Công an tỉnh Điện Biên cho đến nay. Có mặt.

- Người bào chữa cho bị cáo Giàng A L: Bà Lò Thị Xuyến, Luật sư thực hiện Trợ giúp pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Điện Biên (có mặt).

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Bà Thào Thị D, sinh năm 1970. Địa chỉ: Bản H, xã N, huyện Nậm Pồ, tỉnh Điện Biên (Có mặt).

- Người phiên dịch cho bị cáo và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Ông Giàng A Chù, sinh năm 2000. Địa chỉ: Tổ dân phố 7, phường Mường Thanh, thành phố Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên (Có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 10 giờ ngày 29/11/2021 Giàng A L mang theo số tiền 4.500.000 đồng rồi điều khiển xe máy từ nhà tại bản Huổi Thủng 3, xã Na Cô Sa, huyện Nậm Pồ, tỉnh Điện Biên đến khu vực bản Huổi Sang, xã Nà Hỳ, huyện Nậm Pồ. Mục đích mua ma túy về để sử dụng và bán kiếm lời. Tại đây L gặp 01 người đàn ông dân tộc Mông giới thiệu tên là Tùng, L nhờ Tùng dẫn đi tìm mua ma túy. L hứa mua được Heroine sẽ cho Tùng 01 ít Heroine. Khoảng 14 giờ cùng ngày L đi xe máy chở Tùng đến cuối bản Huổi Sang rồi để xe máy ở cạnh đường, Tùng dẫn L đi bộ theo đường mòn đến khu vực mốc 64, biên giới Việt Nam – Lào thuộc khu vực bản Huổi Sang, xã Nà Hỳ, huyện Nậm Pồ, tỉnh Điện Biên gặp 01 người đàn ông dân tộc Thái, L mua được khoảng 08 chỉ Heroine của người đàn ông này với giá 4.500.000 đồng, người đàn ông còn cho thêm L khoảng 01 chỉ Heroine và 12 viên Methamphetamine. L mượn dao của người bán chặt cục Heroine chia thành nhiều cục nhỏ, dùng mảnh nilon gói Heroine thành 05 gói, 12 viên Methamphetamine gói thành 01 gói, L cất ma túy vào túi quần đang mặc. Mua được ma túy L cho Tùng 01 ít Heroine, Tùng ở lại mốc 64 còn L một mình đi bộ về chỗ để xe máy, khi đi đến khu vực cách chỗ để xe máy khoảng 01 km thì bị tổ công tác Đoàn Biên phòng Nà Hỳ phát hiện bắt quả tang và thu giữ 38,25 gam Heroine và 1,14 gam Methamphetamine.

Tại bản Kết luận giám định số: 1311/GĐ-PC09 ngày 09/12/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Điện Biên kết luận:

- Khối lượng vật chứng thu giữ của Giàng A L là 38,25 gam chất bột màu trắng; 1,14 gam các viên nén màu hồng.

- Mẫu chất bột màu trắng trích ra từ vật chứng thu giữ của Giàng A L gửi giám định là chất ma túy: Loại Heroine.

- Mẫu các viên nén màu hồng trích ra từ vật chứng thu giữ của Giàng A L gửi giám định là chất ma túy: Loại Methamphetamine.

Bản Cáo trạng số: 08/CT-VKS-P1 ngày 25/01/2022 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Điện Biên truy tố Giàng A L để xét xử về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm h khoản 3 Điều 251 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Điện Biên vẫn giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo về tội danh, Điều luật áp dụng như nội dung bản cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Áp dụng điểm h khoản 3 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Giàng A L mức án từ 15 đến 16 năm tù và không áp dụng hình phạt bổ sung theo quy định tại khoản 5 Điều 251 Bộ luật Hình sự.

- Về vật chứng vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm a, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

* Tịch thu tiêu hủy: 0,92 gam Methamphetamine và 37,42 gam Heroine đã trừ mẫu giám định.

* Tịch thu sung ngân sách nhà nước: ½ giá trị chiếc xe máy nhãn hiệu HONDA màu đen đỏ, loại: WaveRSX, biển kiểm soát: 27B1-926.71.

* Trả lại cho bà Thảo Thị Dợ: ½ giá trị chiếc xe máy nhãn hiệu HONDA màu đen đỏ, loại: WaveRSX, biển kiểm soát: 27B1-926.71.

- Về án phí: Áp dụng Điều 135, Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự, điểm d khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo Giàng A L.

Người bào chữa cho bị cáo không có ý kiến tranh luận gì về tội danh và Điều luật mà Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Điện Biên đã truy tố và bản luận tội của Kiểm sát viên tại phiên tòa. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét đến nguyên nhân dẫn đến bị cáo phạm tội, điều kiện hoàn cảnh kinh tế gia đình bị cáo đặc biệt khó khăn, không có việc làm ổn định, bản thân bị cáo không được đi học nên nhận thức pháp luật còn có nhiều hạn chế; trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử, bị cáo đã thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội; đề nghị Hội đồng xét xử xem xét áp dụng điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự để áp dụng mức thấp nhất của khung hình phạt, cho bị cáo sớm có cơ hội trở về với gia đình và xã hội, không áp dụng khoản 5 Điều 251 Bộ luật Hình sự và miễn án phí hình sự sơ thẩm và đề nghị trả lại ¾ giá trị chiếc xe máy cho vợ của bị cáo.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Thảo Thị Dợ đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho xin lại chiếc xe máy HONDA Wave RSX, biển kiểm soát 27B1-926.71 là tài sản chung của vợ chồng, bởi hai vợ chồng chỉ có duy nhất chiếc xe này, nếu bị tịch thu, gia đình không còn phương tiện nào khác để đi làm, kiếm tiền nuôi các con.

Lời nói sau cùng bị cáo Giàng A L thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, bị cáo không bị oan sai và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, xin lại chiếc xe máy cho vợ bị cáo và xin được miễn án phí hình sự sơ thẩm, hình phạt bổ sung vì điều kiện kinh tế của bị cáo và gia đình đang gặp nhiều khó khăn, gia đình đông con, thuộc hộ nghèo và không có việc làm, không có thu nhập mà chỉ trông chờ vào làm nương, làm ruộng, chăn nuôi để lấy lương thực, thực phẩm nuôi các con qua ngày.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Tại phiên tòa, bị cáo Giàng A L khai nhận: Vào khoảng 17 giờ 30 phút ngày 29/11/2021 tại khu vực bản Huổi Sang, xã Nà Hỳ, huyện Nậm Pồ, tỉnh Điện Biên; Đồn Biên phòng Nà Hỳ phối hợp với Phòng Phòng chống ma túy và tội phạm Bộ chỉ huy bộ đội biên phòng tỉnh Điện Biên và Công an huyện Nậm Pồ phát hiện bắt quả tang Giàng A L đang tàng trữ trái phép 38,25 gam Heroine và 1,14 gam Methamphetamine, mục đích để sử dụng và

bán kiếm lời. Bị cáo khai nguồn gốc số ma túy đó là do mua được của người đàn ông dân tộc Thái (không biết tên tuổi địa chỉ) ở gần cột mốc số 64, biên giới Việt Nam – Lào thuộc khu vực bản Huổi Sang, xã Nà Hỳ, huyện Nậm Pồ, tỉnh Điện Biên với giá 4.500.000 đồng.

Lời khai nhận tội của bị cáo Giàng A L đúng như nội dung bản Cáo trạng và luận tội của Kiểm sát viên tham gia phiên tòa. Lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai tại Cơ quan điều tra được ghi nhận tại Biên bản bắt người phạm tội quả tang lập ngày 29/11/2021; Biên bản mở niêm phong xác định khối lượng, Kết luận giám định số 1311/GĐ-PC09 ngày 09/12/2021 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Điện Biên và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Do vậy, có đủ căn cứ để xác định vào ngày 29/11/2021, bị cáo Giàng A L đã có hành vi mua bán trái phép 38,25 gam Heroine và 1,14 gam Methamphetamine, tổng khối lượng hai chất là 39,39 gam với mục đích để sử dụng và bán kiếm lời.

Hành vi nêu trên của bị cáo đã đủ các yếu tố cấu thành tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” được quy định tại điểm h khoản 3 Điều 251 Bộ luật Hình sự:

Điều 251. Tội mua bán trái phép chất ma túy

3. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 15 năm đến 20 năm;

...h) Có 02 chất ma túy trở lên mà tổng khối lượng hoặc thể tích của các chất đó tương đương với khối lượng hoặc thể tích chất ma túy quy định tại một trong các điểm từ điểm a đến điểm g khoản này.

Bị cáo là người có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự. Bị cáo thực hiện hành vi do lỗi cố ý trực tiếp. Vì vậy, khẳng định Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Điện Biên truy tố bị cáo về tội mua bán trái phép chất ma túy theo Điều luật viện dẫn ở trên là hoàn toàn có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật, bị cáo không bị oan sai.

[2] Xét tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội; các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

- Xét hành vi mua bán trái phép chất ma túy để kiếm lời của bị cáo là đặc biệt nghiêm trọng. Mặc dù biết việc mua bán trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật, nhưng bị cáo vẫn thực hiện là do bị cáo nghiện ma túy, không chịu lao động, muốn kiếm tiền bằng con đường bất chính, thiếu ý thức chấp hành pháp luật, không nghĩ đến hậu quả mà bị cáo có thể gây ra cho xã hội, bị cáo đã cố ý trực tiếp mua bán trái phép chất ma túy để mang về sử dụng và bán kiếm lời. Hành vi của bị cáo là rất nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về các chất ma túy, vi phạm pháp luật cần phải xử lý nghiêm.

- Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

- Đề nghị của người bào chữa về việc áp dụng các tình tiết giảm nhẹ để cân nhắc hình phạt tù phù hợp với điều kiện hoàn cảnh phạm tội của bị cáo Giàng A L và xin miễn án phí cho bị cáo; bởi sau khi phạm tội bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, hiểu biết pháp luật còn nhiều hạn chế, điều kiện kinh tế đặc biệt khó khăn, gia đình bị cáo đông con và thuộc hộ nghèo. Do đó, đề nghị của người bào chữa là có căn cứ để xem xét chấp nhận một phần.

Đối với đề nghị xem xét trả lại $\frac{3}{4}$ chiếc xe máy HONDA WAVE RSX, biển kiểm soát 27B1-926.71 cho vợ bị cáo là có căn cứ để xem xét. Vì đó là tài sản chung của vợ chồng bị cáo, vợ bị cáo không biết bị cáo đã sử dụng chiếc xe máy đó làm phương tiện phạm tội, gia đình bị cáo chỉ có duy nhất chiếc xe máy đó là tài sản có giá trị và là phương tiện đi lại của cả gia đình.

Hội đồng xét xử xét thấy mức hình phạt mà đại diện Viện kiểm sát đề nghị tại phiên tòa là có căn cứ phù hợp với tính chất, mức độ, hành vi phạm tội và các quy định của pháp luật. Tuy nhiên, khi quyết định hình phạt cũng cần cân nhắc đến nguyên nhân và điều kiện dẫn đến hành vi phạm tội của bị cáo; một phần cũng do không được đi học, kém hiểu biết xã hội, hoàn cảnh kinh tế gia đình bị cáo khó khăn, gia đình bị cáo đông con và thuộc hộ nghèo; bị cáo là người dân tộc thiểu số sống ở vùng cao, vùng sâu, vùng biên giới; lần đầu tiên vi phạm pháp luật, bị cáo có nhiều con còn nhỏ tuổi.

Căn cứ vào các quy định của Bộ luật Hình sự, cân nhắc tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân của bị cáo, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự. Hội đồng xét xử xét thấy, xử phạt bị cáo với mức án ở đầu khung hình phạt để tạo điều kiện cho bị cáo nhận thức và chuộc lỗi lầm, tập trung cải tạo tốt và sớm có cơ hội được về nhà với vợ và các con và cho bị cáo thấy được chính sách khoan hồng, tính nhân đạo, tính nhân văn của pháp luật Việt Nam đối với người phạm tội biết ăn năn hối cải về hành vi vi phạm pháp luật của mình đã gây ra; đồng thời vẫn đảm bảo sự trừng phạt nghiêm khắc, răn đe, phòng ngừa và trấn áp tội phạm ma túy trong giai đoạn hiện nay.

[3] Về hình phạt bổ sung:

Ngoài hình phạt chính, theo quy định tại khoản 5 Điều 251 Bộ luật Hình sự thì: *“Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản”*. Tuy nhiên, theo các tài liệu chứng cứ và lời khai của bị cáo tại phiên tòa đều cho thấy nghề nghiệp chính của bị cáo trước khi bị bắt là nông nghiệp, không có nguồn thu nhập nào khác, bản thân lại phải chăm lo cho gia đình, điều kiện kinh tế còn gặp khó khăn; nếu có áp dụng thì bị cáo cũng không có khả năng thi hành. Do đó, Hội đồng xét xử quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[4] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an tỉnh Điện Biên, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Điện Biên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện theo đúng quy định về thẩm quyền, trình tự, thủ tục, các quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên

tòa, bị cáo, người bào chữa cho bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp, phù hợp với các quy định của pháp luật.

[5] Về vật chứng vụ án: Theo quy định tại điểm a, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự và điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

- 37,42 gam Heroine và 0,92 gam Methamphetamine còn lại sau giám định cần tịch thu tiêu hủy.

- Đối với chiếc xe máy nhãn hiệu HONDA Wave RSX thu giữ của bị cáo, do bị cáo sử dụng làm phương tiện phạm tội. Hội đồng xét xử thấy rằng chiếc xe máy đó là vợ chồng và gia đình bị cáo tiết kiệm từ việc bán trâu, bán thóc để mua làm phương tiện đi lại, vợ bị cáo không biết bị cáo sử dụng vào việc đi mua bán trái phép chất ma túy. Theo quy định của pháp luật thì cần phải tịch thu 1/2 giá trị chiếc xe sung ngân sách Nhà nước; nhưng xét thấy chiếc xe máy là tài sản duy nhất có giá trị và là phương tiện để đi lại của cả gia đình; nếu tịch thu 1/2 giá trị chiếc xe thì làm cho gia đình bị cáo đã khó khăn lại càng khó khăn hơn. Do vậy cần tịch thu sung ngân sách Nhà nước 1/3 giá trị chiếc xe và trả lại cho bà Thảo Thị Dợ (vợ của bị cáo Giàng A L) 2/3 giá trị chiếc xe máy nêu trên, để tạo điều kiện cho gia đình bị cáo bớt đi phần nào khó khăn ở thời điểm hiện tại.

[6] Về án phí: Căn cứ Điều 135, Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự, điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị Quyết 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Xét thấy bị cáo Giàng A L thuộc đồng bào dân tộc thiểu số, gia đình bị cáo thuộc hộ nghèo, Hội đồng xét xử quyết định miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

[7] Về các vấn đề khác:

Trong vụ án theo lời khai của bị cáo Giàng A L, đối tượng tên là Tùng đã dẫn bị cáo đi mua ma túy và người đàn ông dân tộc Thái đã bán ma túy cho bị cáo. Do bị cáo không biết nhân thân của những người này nên không có căn cứ để điều tra làm rõ. Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm h khoản 3 Điều 251 Bộ luật Hình sự.

1. Tuyên bố: Bị cáo **Giàng A L** phạm tội **“Mua bán trái phép chất ma túy”**.

2. Về hình phạt: Áp dụng điểm h khoản 3 Điều 251 Bộ luật Hình sự; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo **Giàng A L 15 (mười lăm) năm tù**. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 29/11/2021.

3. Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm a, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự và điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

* **Tịch thu tiêu hủy:** 37,42 gam Heroine và 0,92 gam Methamphetamine còn lại sau khi giám định.

* **Tịch thu sung ngân sách nhà nước:**

- 1/3 giá trị chiếc xe máy nhãn hiệu HONDA màu đen đỏ, số loại: Wave RSX, loại xe: Hai bánh, dung tích xi lanh: 109, biển kiểm soát: 27B1-926.71, số máy: JC43E-6043817, số khung: RLHJC4325BY127069, xe đã qua sử dụng không có gương chiếu hậu thu giữ của Giàng A L.

* **Trả lại cho bà Thảo Thị Dợ,** sinh năm 1970 (vợ của bị cáo Giàng A L). Nơi cư trú: Bản Huổi Thủng 3, xã Na Cô Sa, huyện Nậm Pồ, tỉnh Điện Biên.

- 2/3 giá trị chiếc xe máy nhãn hiệu HONDA màu đen đỏ, số loại: Wave RSX, loại xe: Hai bánh, dung tích xi lanh: 109, biển kiểm soát: 27B1-926.71, số máy: JC43E-6043817, số khung: RLHJC4325BY127069, xe đã qua sử dụng không có gương chiếu hậu thu giữ của Giàng A L.

(Theo Biên bản giao, nhận vật chứng giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh Điện Biên và Cục Thi hành án dân sự tỉnh Điện Biên ngày 25/01/2022).

4. Về án phí: Căn cứ Điều 135, Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo Giàng A L.

5. Về quyền kháng cáo đối với bản án: Căn cứ các Điều 331, Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự, bị cáo có quyền kháng cáo bản án; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo phần bản án, quyết định liên quan trực tiếp đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình lên Tòa án nhân dân Cấp cao tại Hà Nội trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (ngày 28/3/2022)./.

Nơi nhận:

- Vụ GDKT I - TAND tối cao;
- Viện kiểm sát nhân dân Cấp cao tại Hà Nội;
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Điện Biên;
- Công an tỉnh Điện Biên;
- Bị cáo Giàng A L;
- Người bào chữa bà Lò Thị Xuyên;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Điện Biên;
- Cục THADS tỉnh Điện Biên;
- UBND xã Na Cô Sa, huyện Nậm Pồ, tỉnh Điện Biên (Thông báo);
- Phòng Hành chính Sở Tư pháp tỉnh Điện Biên;
- Lưu HSVA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ
(đã ký)**

Phan Văn Khanh